

Số: /HD-SLĐTBXH

Sơn La, ngày tháng 5 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và thủ tục công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Thực hiện công văn số 501/UBND - KGVX ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai văn bản số 332/LĐTBXH-PCTNXH ngày 16/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và thủ tục công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, như sau:

I. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TUÝ TỰ NGUYỆN

1. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện: Là cơ sở do cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy thành lập và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện: Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện được hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (*tức là cơ sở phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động về cai nghiện ma túy tự nguyện*).

3. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

Cơ sở được cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện (*sau đây gọi tắt là cơ sở cai nghiện*) khi có đủ các điều kiện sau:

3.1. Được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật.

3.2. Có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của hoạt động cai nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 1, 2, 4 Điều 6 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và điểm e Khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Trường hợp thuê cơ sở vật chất thì thời hạn thuê phải còn ít nhất 02 năm kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động. Cụ thể:

a) Điều kiện về cơ sở vật chất

- Cơ sở phải đặt tại địa điểm thuận tiện về tiếp cận giao thông, tiếp cận cơ sở y tế; có điện, nước sạch phục vụ cho sinh hoạt; có tường bao, biển tên cơ sở.

- Cơ sở vật chất

+ Diện tích đất tự nhiên cho 01 đối tượng: 80 m²/đối tượng ở khu vực thành thị, 100 m²/đối tượng ở khu vực nông thôn, 120 m²/đối tượng ở khu vực miền núi;

+ Diện tích phòng ở bình quân 06 m²/đối tượng; đối với đối tượng phải chăm sóc 24/24 giờ một ngày, diện tích phòng ở bình quân 08 m²/đối tượng.

+ Bố trí các khu hoặc phòng riêng khi tiếp nhận các đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, nữ giới; người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên.

b) Các tiêu chuẩn chuyên môn khác

- Các công trình xây dựng, trang thiết bị phải bảo đảm cho người nghiện ma túy là người khuyết tật và người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tiếp cận và sử dụng thuận tiện, an toàn; đáp ứng các điều kiện về môi trường, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở phải bảo đảm các tiêu chuẩn về y tế, vệ sinh, quần áo và dinh dưỡng đối với người cai nghiện; bảo đảm cho người cai nghiện được tiếp cận về văn hóa, thể dục, thể thao và giải trí phù hợp với truyền thống, tín ngưỡng, tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam, phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm của đối tượng.

3.3. Điều kiện về nhân sự

Nhân sự làm việc tại cơ sở cai nghiện phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Phải có chuyên ngành đào tạo thuộc một trong các ngành nghề sau: y, dược, công tác xã hội, tâm lý, sư phạm, luật, kinh tế và các ngành nghề khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở, trong đó:

+ Có ít nhất một người chịu trách nhiệm, phụ trách một giai đoạn của quy trình cai nghiện tại Chương III Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, có trình độ chuyên môn phù hợp.

+ Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2024: Người phụ trách y tế là y sĩ, bác sĩ, đã được đào tạo, tập huấn về xác định tình trạng nghiện, điều trị và cai nghiện ma túy. Từ ngày 01/01/2025 trở đi: Người phụ trách y tế là bác sĩ, đã được đào tạo, tập huấn về xác định tình trạng nghiện, điều trị và cai nghiện ma túy.

- Người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện phải có trình độ từ đại học trở lên, đã được đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy hoặc có thời gian làm công tác cai nghiện, điều trị nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện từ 02 năm trở lên.

3.4. Điều kiện về trang thiết bị, phương tiện

Có trang thiết bị, phương tiện tối thiểu theo danh mục quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

3.5. Có phương án tài chính bảo đảm duy trì các hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện

4. Hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động

4.1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) 01 bản sao quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Văn bản chấp thuận đặt trụ sở cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) nơi cơ sở cai nghiện ma túy đặt trụ sở theo Mẫu số 02a, 02b Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

d) Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

đ) 01 bản chính danh sách nhân viên theo Mẫu số 03 Phụ lục II, kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ; 01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, 01 bản sao giấy xác nhận đã được đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy hoặc giấy xác nhận thời gian làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở;

e) 01 bản phương án tài chính của cơ sở để bảo đảm duy trì hoạt động cai nghiện ma túy theo Mẫu số 05 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

4.2. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc phương thức điện tử 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm 4.1 trên đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, cơ sở cai nghiện có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, các điều kiện hoạt động và quyết định cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy. Trường hợp không cấp giấy phép thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để cơ sở cai nghiện và UBND cấp huyện nắm được.

5. Điều kiện, hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy

5.1. Cơ sở cai nghiện đề nghị cấp lại giấy phép cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là giấy phép) khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Giấy phép bị mất, hỏng;
- b) Cơ sở cai nghiện thay đổi người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật;
- c) Thay đổi địa điểm trụ sở của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;
- d) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

5.2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) 01 bản chính biên bản xác nhận giấy phép bị mất, hỏng theo Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định trường hợp Giấy phép bị mất, hỏng;

c) 01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với trường hợp Cơ sở cai nghiện thay đổi người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật;

d) Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trụ sở mới theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP Cơ sở cai nghiện thay đổi người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật đối với trường hợp Thay đổi địa điểm trụ sở của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

đ) Báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp hết thời hạn đình chỉ hoạt động theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP theo Mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

5.3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc phương thức điện tử 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm 5.2 trên đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, cơ sở cai nghiện có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, các điều kiện quy định và quyết định cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy.

Trường hợp không cấp lại thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để cơ sở cai nghiện và UBND cấp huyện nắm được.

6. Lưu ý:

- Từ ngày 31/12/2021 trở về trước thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (theo quy định tại các Văn bản sau: Nghị định số 147/2003/NĐ-CP; Nghị định số 94/2011/NĐ-CP; Nghị định số 80/2018/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT).

- Từ ngày 01/01/2022 trở đi thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

- Giấy phép hoạt động đã được cấp cho cơ sở cai nghiện tự nguyện trước 01/01/2022 thì còn giá trị cho đến hết thời hạn của giấy phép. Sau khi hết thời hạn, cơ sở cai nghiện tự nguyện phải thực hiện việc cấp giấy phép hoạt động theo quy định của Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

II. THỬ TỤC CÔNG BỐ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN TẠI GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG

1. Các dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng gồm:

- 1.1. Tư vấn, hỗ trợ người nghiện ma túy xây dựng kế hoạch cai nghiện;
- 1.2. Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác cho người nghiện ma túy;
- 1.3. Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy;
- 1.4. Tổ chức lao động trị liệu, dạy nghề và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy.

* Căn cứ các điều kiện quy định tại mục 2, phần II này, tổ chức, cá nhân đăng ký cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ theo phạm vi quy định tại mục 1, phần II này.

2. Điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật; cá nhân không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thời gian chấp hành bản án hình sự của tòa án; không trong thời hạn cấm hành nghề hoặc công việc.

2.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

a) Có cơ sở vật chất để thực hiện việc tiếp nhận, cung cấp dịch vụ cai nghiện theo phạm vi dịch vụ đăng ký. Trường hợp cung cấp dịch vụ nội trú, cơ

sở phải đáp ứng các điều kiện về phòng ở, các tiêu chuẩn chuyên môn khác quy định tại điểm b Khoản 2 và Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) Có trang thiết bị để thực hiện các dịch vụ cai nghiện theo quy định tại Mục A Phụ lục I kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2.3. Về nhân sự:

a) Có ít nhất 01 người chịu trách nhiệm chính thực hiện việc cung cấp dịch vụ, có trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo phù hợp;

b) Nhân sự phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự đăng ký, công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

3.1. Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng gồm:

a) Văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) 01 bản sao quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức cung cấp dịch vụ);

c) Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ;

d) 01 bản chính danh sách nhân viên theo Mẫu số 03 Phụ lục II, số 116/2021/NĐ-CP kèm theo 01 bản sao văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên; lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

đ) Dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3.2. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua phương thức điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm 3.2 trên đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức đóng trụ sở hoặc nơi cá nhân cư trú. Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Mẫu số 14 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Trường hợp không đủ điều kiện công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.3. Việc công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải được niêm yết công khai tại trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn.

4. Đình chỉ việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

4.1. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng bị đình chỉ có thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Không đảm bảo các điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) Không thực hiện cung cấp dịch vụ sau 06 tháng kể từ ngày công bố;

c) Có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đình chỉ việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng.

4.3. Thủ tục đình chỉ việc cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm theo quy định tại điểm 4.1 trên, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm lập biên bản theo Mẫu số 15 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 16 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) Tổ chức, cá nhân bị đình chỉ hoạt động có trách nhiệm hoàn trả chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện và giải quyết các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người cai nghiện theo hợp đồng dịch vụ cai nghiện khi bị đình chỉ.

4.4. Khi hết thời hạn đình chỉ, tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký, công bố lại theo quy định tại mục 5 dưới đây.

5. Điều kiện, hồ sơ, trình tự công bố lại đối với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

5.1. Điều kiện công bố lại:

a) Thay đổi người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ; thay đổi địa điểm cung cấp dịch vụ;

b) Hết thời hạn đình chỉ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5.2. Hồ sơ đề nghị công bố lại gồm:

a) Văn bản đề nghị công bố lại của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

b) Lý lịch tóm tắt người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp dịch vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo các văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp hoặc địa điểm trụ sở mới của cơ sở cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại tiết a điểm 5.1 trên; báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại tiết b điểm 5.1 trên theo Mẫu số 17 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

5.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và công bố lại tổ chức cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Mẫu số 14 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Trường hợp không đủ điều kiện công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.4. Việc công bố lại đối với tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải được niêm yết công khai tại trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn.

6. Trình tự đăng ký, công bố đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập

6.1. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập gửi văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến cung cấp dịch vụ.

6.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc công bố theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

7. Đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho đơn vị sự nghiệp công lập

7.1. Căn cứ vào nhu cầu cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Mẫu số 18 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

7.2. Đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

7.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí nguồn lực cho đơn vị sự nghiệp công lập được lựa chọn để đặt hàng, giao nhiệm vụ và niêm yết công khai danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập tại trang thông tin điện tử của Ủy

ban nhân dân cấp huyện, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn.

Trong trường hợp cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn có tổ chức các hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện chưa được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy, hoặc chưa được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy, thì UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND huyện căn cứ hành vi vi phạm để xử lý theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì UBND cấp huyện báo cáo bằng Văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét giải quyết.

Trên đây là Hướng dẫn điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và thủ tục công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, những nội dung khác không có trong hướng dẫn thì thực hiện theo quy định tại Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; trong quá trình tổ chức thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để trao đổi thống nhất./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở LĐ-TBXH (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Lao động -TBXH các huyện, TP;
- Các cơ sở điều trị nghiện ma túy;
- Trang thông tin Sở;
- Lưu: VT, PCTNXH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh